

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 22 – 8 – 2018

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Hà Thanh Hùng

Bà Bùi Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2018/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 193/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh Nh, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh C

- *Bị đơn:* Chị Lâm Thị Bích T, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Thị Ph, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, thị trấn R, huyện N, tỉnh C

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Minh Nh là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo anh Lê Minh Nh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nh và chị T tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, không tin tưởng nhau; đến tháng 11/2017 anh chị sống riêng với nhau. Anh Nh yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Nh và chị T chung sống có 01 con chung tên Lê Minh A, sinh ngày 12/01/2017, do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Anh Nh xin nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo chị Lâm Thị Bích T trình bày:

Về hôn nhân, con chung: Chị T thống nhất với trình bày của Anh Nh. Chị T đồng ý ly hôn với Anh Nh và xin nuôi con; yêu cầu Anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Chị T yêu cầu Bà Lâm Thị Ph (là mẹ của Anh Nh) trả lại cho chị T 1,5 chỉ vàng 24k. Đến ngày 04/4/2018, chị xin rút lại phần yêu cầu đối với Bà Ph.

- Theo Bà Lâm Thị Ph trình bày:

Bà Ph thừa nhận có mượn của Anh Nh và chị T 03 chỉ vàng 24k, nhưng sau đó đã trả đủ cho Anh Nh nhận, hiện tại không còn nợ Anh Nh và chị T.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Minh Nh được ly hôn với chị Lâm Thị Bích T.

Về nuôi con chung: Chị Lâm Thị Bích T được nuôi con tên Lê Minh A, sinh ngày 12/01/2017 hiện đang ở cùng chị.

Anh Lê Minh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Lê Minh A mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nh có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

Kể từ ngày chị Lâm Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Minh Nh chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng Anh Nh còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Đình chỉ yêu cầu của chị Lâm Thị Bích T đòi Bà Ph trả 1,5 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/6/2018, anh Lê Minh Nh có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao con chung tên Lê Minh A cho Anh Nh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm Anh Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Minh Nh, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Lê Minh Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Nh và chị T chung sống với nhau có một con chung tên Lê Minh A, sinh ngày 12/01/2017. Khi Anh Nh và chị T ly thân với nhau từ tháng 11/2017 thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng bé Lê Minh A. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 12/6/2018, bé Lê Minh A đủ 17 tháng tuổi.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Anh Nh cũng không có căn cứ chứng minh chị T không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; giữa Anh Nh và chị T cũng không có sự thoả thuận với nhau, chị T cũng không đồng ý giao cho Anh Nh nuôi con. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử giao bé Lê Minh A cho chị T nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà, Anh Nh cho rằng chị T không trực tiếp nuôi con mà chị T đi làm và gửi con lại cho cha mẹ chị nuôi dưỡng. Chị T thừa nhận có việc này nhưng chị vẫn thường về thăm con và gửi tiền cho cha mẹ chị để nuôi con, sau này chị sẽ tìm công việc làm gần gia đình để có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đối với Anh Nh cho rằng anh làm nghề sửa xe, nếu giao con cho anh nuôi thì anh sẽ giao cho cha mẹ anh nuôi dưỡng. Như vậy, xét điều kiện nuôi con của Anh Nh cũng không khác gì so với chị T. Hơn nữa, Anh Nh cũng trình bày từ khi anh và chị T ly thân đến nay anh không trực tiếp thăm nom, không gửi tiền để hỗ trợ việc nuôi dưỡng, không mua một món quà gì (dù chỉ là hộp sữa) cho bé Minh A. Đối với bé Minh A đã có thời gian được cha mẹ chị T trông nom, nuôi dưỡng, có tình yêu thương và thích nghi với môi trường sống nên không thể giao lại cho Anh Nh để Anh Nh giao cho cha mẹ anh nuôi dưỡng. Do đó, kháng cáo của Anh Nh không được chấp nhận.

[2] Do kháng cáo của Anh Nh không được chấp nhận nên Anh Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Minh Nh. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Nh, cho anh Nh được ly hôn với chị Lâm Thị Bích T.

- Về con chung: Giao bé Lê Minh A, sinh ngày 12/01/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Buộc Anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Lê Minh A mỗi tháng

1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi bé Lê Minh A đủ 18 tuổi.

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Nh chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì Anh Nh còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Lâm Thị Bích T về việc yêu cầu bà Lâm Thị Ph trả 1,5 chỉ vàng 24k.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Anh Nh phải chịu 300.000 đồng, Anh Nh đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014055 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu án phí.

- Án phí cấp dưỡng Anh Nh phải chịu 300.000 đồng.

- Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014101 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được nhận lại.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm Anh Nh phải chịu 300.000 đồng, Anh Nh đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005284 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập